|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 288/TTr-UBND | *Sa Thầy, ngày 13 tháng 12 năm 2017* |

TỜ TRÌNH

Về phương án phân bổ dự toán ngân sách năm 2018

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020; Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2017, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2018 đã được UBND tỉnh giao; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách huyện năm 2018 trình HĐND huyện cụ thể như sau:

**1.** Dự toán thu ngân sách huyện

Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước UBND tỉnh giao và khả năng thu ngân sách trên địa bàn huyện. UBND huyện xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2018, như sau:

ĐVT: triệu đồng

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung | UBND tỉnh giao | UBND huyện xây dưng phân bổ dự toán | Dự toán huyện giao /dự toán tỉnh giao | Ghi chú |
| Sốchênhlệch | % |  |
| I. Thu NSNN trên địa bàn | 64.570 | 71.367 | 6.797 | 110,5 |  |
| II. Tổng thu ngân sách huyện hưởng | 302.606 | 307.813 | 5.207 | 101,7 |  |
| 1.Thu phân cấp ngân sách | 52.649 | 57.856 | 5.207 | 109,9 |  |
| \* Trong đó: Nguồn thu phân cấp đã loại trừ tiền sử dụng đất | 51.849 | 54.586 | 2.737 | 105,3 |  |
| 2. Thu bổ sung NS cấp trên | 249.507 | 249.507 |  | 100,0 |  |
| - Bổ sung cân đối | 198.509 | 198.509 |  | 100,0 |  |
| - Bổ sung mục tiêu | 50.998 | 50.998 |  | 100,0 |  |
| 3. Các khoản thu được để lại quản lý qua ngân sách | 450 | 450 |  | 100,0 |  |

Dự toán thu NSNN trên địa bàn huyện giao tăng 6.797 triệu đồng, tăng 10,5%, trong đó: từ nguồn thu sử dụng đất 3.087 triệu đồng; thuế GTGT doanh nghiệp NNĐP 800 triệu đồng; thuế GTGT đơn vị ngoài quốc doanh 2.290 triệu đồng; thu lệ phí trước bạ 200 triệu đồng; thuế thu nhập cá nhân 200 triệu đồng; thu khác 220 triệu đồng.

Thu ngân sách huyện hưởng 5.207 triệu đồng, gồm*:* từ nguồn thu sử dụng đất 2.470 triệu đồng, các khoản thu được trích theo tỷ lệ và thu khác 2.737 triệu đồng.

|  |  |
| --- | --- |
| **2. Dự toán chi ngân sách huyện năm 2018 là** | **307.813 triệu đồng** |
| ***a. Chi cân đối ngân sách huyện*** | ***251.158 triệu đồng*** |
| - Chi đầu tư xây dựng cơ bản | 8.280 triệu đồng |
| + Chi xây dựng cơ bản tập trung | 7.480 triệu đồng |
| + Nguồn sử dụng đất | 800 triệu đồng |
| - Chi thường xuyên | 237.858 triệu đồng |
| - Chi dự phòng | 5.020 triệu đồng |
| ***b. Chi từ nguồn dự kiến tăng thu so UBND tỉnh giao*** | ***5.207 triệu đồng*** |
| - Chi đầu tư XDCB *(nguồn thu sử dụng đất)* | 2.470 triệu đồng |
| - Chi sửa chữa phòng làm việc và công trình phúc lợi khác | 1.300 triệu đồng |
| - 50% tăng thu thực hiện nguồn cải cách tiền lương | 1.368 triệu đồng |
| - Chi dự phòng ngân sách | 69 triệu đồng |
| ***c. Chi bổ sung có mục tiêu*** | ***50.998 triệu đồng*** |
| ***d. Các khoản ghi thu ghi chi và quản lý qua NSNN*** | ***450 triệu đồng*** |
| **3. Chi đầu tư phát triển trên địa bàn huyện** | **49.351 triệu đồng** |
| Trong đó:  |  |
| - Nguồn vốn thanh toán tại ngân sách huyện | 49.351 triệu đồng |
| - Nguồn thanh toán tại ngân sách tỉnh | 0 triệu đồng |
| **4. Phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện năm 2018** *(không bao gồm bổ sung ngân sách xã)* |
| **Tổng chi ngân sách cấp huyện** | **260.635 triệu đồng** |
| ***a. Các khoản chi cân đối ngân sách cấp huyện*** | ***209.587 triệu đồng*** |
| Trong đó: |  |
| - Chi đầu tư phát triển | 9.620 triệu đồng |
| - Chi thường xuyên | 195.796 triệu đồng |
| - Chi dự phòng | 4.171 triệu đồng |
| ***b. Các khoản ghi thu ghi chi và quản lý qua NSNN*** | ***450 triệu đồng*** |
| ***c. Chi mục tiêu*** | ***50.595 triệu đồng*** |
| **5. Dự toán chi ngân sách cấp xã năm 2018** | **47.178 triệu đồng** |
| Trong đó: |  |
| - Bổ sung từ ngân sách cấp huyện cho ngân sách cấp xã, thị trấn | 45.089 triệu đồng |
| Trong đó: |  |
| - Bổ sung cân đối | 44.689 triệu đồng |
| - Bổ sung mục tiêu | 400 triệu đồng |

*(Biểu mẫu số 01, 01a, 02, ,04, 05, 29, 31 kèm theo)*

\* Tỷ lệ phân bổ nhiệm vụ chi cân đối ngân sách:

Tổng chi cân đối ngân sách năm 2018 cơ bản vẫn theo định mức năm đầu thực hiện giai đoạn ổn định ngân sách. Tuy nhiên, có một nhiệm vụ chi phát sinh mới được đưa vào cân đối ngân sách năm 2018 làm tăng dự toán so với năm 2017, gồm: nguồn thực hiện cải cách tiền lương 11.071 triệu đồng; dự toán chi thường xuyên của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thưòng xuyên 1.287 triệu đồng và một số nhiệm khác 1.595 triệu đồng, cụ thể:

- Dự toán chi thường xuyên cân đối ngân sách huyện giao năm 2018 là 240.595 triệu đồng, tăng 5% so dự toán 2017, chủ yếu là tăng do thực hiện cải cách tiền lương từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng, trong đó: Chi SN giáo dục và đào tạo, dạy nghề 145.021 triệu đồng, tăng 4%; Chi thực hiện ứng dụng chuyên giao công nghệ 150 triệu đồng; Chi sự nghiệp môi trường 2.204 triệu đồng, tăng 1%; Các lĩnh vực chi thường xuyên khác 93.220 triệu đồng, tăng 5% so dự toán 2017.

- Dự phòng: 5.020 triệu đồng bằng 2%/ tổng chi cân đối ngân sách năm 2018, tăng 5,46% dự toán năm 2017.

UBND huyện trình HĐND huyện khoá X - kỳ họp thứ 5 xem xét, phê chuẩn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:- TT Huyện ủy;- HĐND huyện;- Lưu: VT-LT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH** **(Đã ký)****Nguyễn Ngọc Sâm** |